

Số: /QĐ-BNN-TL

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thành phần số 2:
Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn đập Liễn Sơn, tỉnh Vĩnh Phúc
thuộc Dự án Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn hồ, đập chứa nước**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 08/2017/QH14, Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 72/2020/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 3233/QĐ-BNN-KH ngày 21/7/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, số 4351/QĐ-BNN-TCTL ngày 10/11/2021 về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi; số 1421/QĐ-BNN-KH ngày 07/4/2023 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn hồ, đập chứa nước;

Căn cứ Văn bản của UBND tỉnh Vĩnh Phúc: Số 8242/UBND-NN3 ngày 02/11/2020 về việc đề nghị hỗ trợ NSTW thực hiện dự án sửa chữa, nâng cấp đập Liễn Sơn, huyện Lập Thạch và dự án kè chống sạt lở bờ sông Lô, huyện Sông Lô;

số 2475/UBND-NN4 ngày 10/4/2023 về việc đề nghị giao chủ đầu tư Dự án thành phần Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn đập Liễn Sơn, tỉnh Vĩnh Phúc;

Xét Tờ trình số 76/TTr-BQL2-KHTĐ ngày 02/6/2023 của Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng thủy lợi 2 về việc thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thành phần số 02, kèm theo kết quả thẩm tra của Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Sao Mai báo cáo số 59/BCTT-SAMICO ngày 01/6/2023 (có hồ sơ kèm theo);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thủy lợi và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, kèm theo Báo cáo thẩm định số 727/BC-TL-ATĐ ngày 16/6/2023 của Cục Thủy lợi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án thành phần số 2 thuộc Dự án Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn hồ, đập chứa nước với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án thành phần: Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn đập Liễn Sơn, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Chủ đầu tư:

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 2.
- Giai đoạn thực hiện đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư

Sửa chữa, nâng cấp công trình đầu mối đập dâng Liễn Sơn nhằm đảm bảo an toàn công trình và vùng hạ du; phát huy tối đa nhiệm vụ thiết kế công trình; chủ động trong công tác quản lý vận hành và nâng cao khả năng ứng phó khi có tình huống khẩn cấp.

5. Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (NCKT): Tổng Công ty tư vấn xây dựng Thủy lợi Việt Nam-CTCP thuộc Liên danh Viện Thủy công - Trung tâm Khoa học và Triển khai kỹ thuật thủy lợi – Tổng Công ty tư vấn xây dựng Thủy lợi Việt Nam-CTCP – Công ty TNHH Nam Việt – Viện đào tạo và khoa học ứng dụng Miền Trung - Công ty Cổ phần tư vấn và xây dựng An Thịnh (Liên danh THUY CONG - CRA - HEC - NAMVIET - IEAS – ANTHINH).

6. Địa điểm xây dựng: Các huyện Lập Thạch, Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

7. Loại, cấp công trình, các chỉ tiêu thiết kế:

- Loại công trình: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- Nhóm dự án thành phần: Dự án nhóm B.
- Cấp công trình: Cấp II.

- Các chỉ tiêu thiết kế:

+ Tần suất lưu lượng và mực nước lũ thiết kế: $P = 1\%$;

+ Tần suất lưu lượng và mực nước lũ kiểm tra: $P = 0.2\%$;

+ Tần suất lưu lượng, mực nước thiết kế phục vụ dẫn dòng thi công: $P=10\%$.

8. Số bước thiết kế

Thiết kế 2 bước: - Thiết kế cơ sở

- Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán

9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng

- TCVN 12845:2020 - Công trình thủy lợi - Thành phần, nội dung lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo kinh tế kỹ thuật;

- Các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: QCVN 04-05: 2012/BNN&PTNT - Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế; QCVN 04-05: 2022/BNN&PTNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai;

- TCVN 8477: 2018 Công trình thủy lợi - Thành phần, khối lượng khảo sát địa chất trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;

- TCVN 8478: 2018 Công trình thủy lợi - Thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;

- TCVN 12571: 2018 Công trình thủy lợi - Thành phần, nội dung công tác khảo sát, tính toán thủy văn trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;

- TCVN 13615-2022: Tính toán các đặc trưng thủy văn thiết kế;

- TCVN 8419:2022: Công trình bảo vệ đê, bờ sông – Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 9152-2012: Công trình thủy lợi-Quy trình thiết kế tường chắn đất;

- TCVN 4253-2012: Công trình thủy lợi - Nền các công trình thủy công-Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 8421-2010: Tải trọng và lực tác động lên công trình thủy lợi;

- TCVN 8298-2009: Chế tạo và lắp ráp thiết bị cơ khí, kết cấu thép của công trình thủy lợi;

- TCVN 9147-2012: Công trình thủy lợi – Tính toán thủy lực đập tràn;

- TCVN 9137-2012: Công trình thủy lợi – Tiêu chuẩn thiết kế đập bê tông và bê tông cốt thép;

- TCVN 8304:2009: Công tác thủy văn trong hệ thống thủy lợi

- TCVN 9845:2013: Tiêu chuẩn tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ;

- TCVN 8422-2010: Công trình thủy lợi - Thiết kế tầng lọc ngược công trình thủy công;

- TCVN 9160-2012: Công trình thủy lợi - Yêu cầu thiết kế trong dẫn dòng xây dựng;

- TCVN 4054-2005: Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;

- Các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam khác có liên quan.

10. Phương án xây dựng: Theo hình thức sửa chữa, nâng cấp. Cụ thể:

10.1. Đập tràn

- Nền đập: Xử lý chống thấm bằng biện pháp khoan phụt vữa xi măng; bố trí 02 hàng khoan ở vị trí mép thượng lưu đập, khoảng cách giữa các hàng là 3m.
- Thân đập: Đục bỏ bề mặt bê tông cũ, phá bỏ phần gạch xây; bọc lại toàn bộ mặt đập tràn dày 50cm bằng BTCT M300 và khoan neo với bê tông cũ; Bố trí 02 hàng khoan dọc theo mặt đập tràn (kết hợp với các hố khoan neo) để khoan phụt dung dịch vữa xi măng lấp đầy các khe nứt, lỗ rỗng của phần bê tông cũ.
- Sân sau đập: Phá dọn phần bê tông cũ hỏng, tạo phẳng bề mặt nền; làm mới sân sau đập bằng BTCT M250 dày 50cm, khoan neo vào nền đá, cuối sân bố trí bề tiêu năng dạng cầu tạo bằng BTCT M250; bố trí các lỗ tiêu nước nền đập với mật độ 3,0 m x 3,0 m, sâu 3,0 m.
- Gia cố mái thượng lưu bờ phải đập tràn bằng tấm bê tông đúc sẵn trong khung BTCT M250 với chiều dài L=100m làm thuận luồng nước và chống sạt lở gây mất an toàn cho đoạn kênh trước cống lấy nước bờ phải.
- Gia cố bảo vệ chân kè bờ trái hạ lưu đập tràn bằng tấm bê tông lục lăng đúc sẵn trong khung BTCT M250, kết hợp với rọ đá rộng B=20m ra phía sông, chiều dài gia cố L=240m chống sạt lở bảo đảm an toàn cho bờ tả sông phía sau đập tràn.

10.2. Cống xả cát:

- Đánh xòm bề mặt bê tông cũ ở thân cống xả cát hiện trạng; bọc thép toàn bộ thân cống với chiều dày tấm thép là 10mm, khoan neo với bê tông cũ và bơm phun bê tông M300 lấp đầy phần bê tông cũ và tấm thép;
- Xây dựng mới đoạn đầu cống bằng BTCT M250 để bố trí hệ thống khe van, khe phai, giàn van; nâng cấp đồng bộ hệ thống cửa van, thiết bị đóng mở bằng điện.

10.3. Cống lấy nước bờ phải

- Phá bỏ cống cũ, xây dựng cống lấy nước mới cạnh vị trí cống cũ, dạng cống hộp, cao trình đáy cống +15,35m, kết cấu bằng BTCT M250, kích thước 01x(0,95x1,50)m.
- Xây dựng hệ thống giàn van có mái che, khe van, khe phai, cửa van, thiết bị đóng mở bằng điện.

10.4. Cống lấy nước bờ trái

- Hoàn thiện cống cũ. Xây dựng mới cống lấy nước có kích thước 3x(2,00x2,30)m, dạng cống hộp, cao trình đáy cống +14,0m, kết cấu BTCT M250. Vị trí tim cống mới cách tim cống cũ 33,3m về phía âu thuyền.
- Làm mới hệ thống cửa van, khe van, giàn van có mái che, thiết bị đóng mở bằng điện.
- Xây dựng hệ thống kênh nước dẫn thượng, hạ lưu cống kết nối với hệ thống kênh hiện hữu. Kênh có mặt cắt hình thang; hệ số mái 1,5; độ dốc đáy kênh $i=0.0008$; chiều dài kênh thượng lưu 102m, kênh hạ lưu 116,6m; gia cố mái kênh bằng tấm bê tông đúc sẵn trong khung BTCT M250 với tổng chiều

dài gia cố là 568,6m;

10.5. Cầu trên tràn

- Sửa chữa hệ thống khung dầm cầu, mặt cầu, đường dẫn, hệ thống lan can bảo vệ, biển báo... đảm bảo yêu cầu thẩm mỹ và bảo tồn kiến trúc cầu.

- Xây dựng mới nhịp cầu trên cống xả cát, chiều dài L=6,50m; kết cấu dầm cầu bằng BTCT M300, móng cầu bằng BTCT M250.

10.6. Khu quản lý, vận hành

- Xây mới 01 nhà quản lý thay thế nhà cũ, diện tích khoảng 200m², kết cấu khung BTCT, tường gạch;

- Cải tạo lại 01 nhà làm việc; xây dựng mới 01 nhà kho, 01 nhà để xe; cải tạo khuôn viên, sân, tường rào đảm bảo mỹ thuật, thuận lợi cho công tác quản lý, vận hành.

11. Tổng mức đầu tư của dự án

Tổng mức đầu tư được duyệt là: **89.130.000.000 đồng** (Tám mươi chín tỷ, một trăm ba mươi triệu đồng), trong đó:

TT	Nội dung chi phí	Kinh phí (đồng)
A	Giai đoạn chuẩn bị dự án	828.745.399
B	Giai đoạn thực hiện dự án	88.300.988.623
1	Chi phí xây dựng	58.507.388.238
2	Chi phí thiết bị	9.664.296.744
3	Chi phí quản lý dự án	1.106.760.258
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	4.764.175.697
5	Chi phí khác	1.777.395.387
6	Chi phí dự phòng	12.480.972.300
	Tổng cộng	89.130.000.000

(Chi tiết xem Phụ lục kèm theo)

12. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Trung ương do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023 ÷ 2025.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Một số lưu ý trong giai đoạn thiết kế chi tiết:

- Bổ sung đủ tài liệu khảo sát địa hình, địa chất theo quy định để xác định rõ phạm vi, mức độ thấm qua nền đập tràn. Đánh giá kỹ chất lượng đập tràn sau khi đục bỏ lớp bê tông mặt ngoài để lựa chọn giải pháp gia cố phù hợp, đảm bảo an toàn công trình, tiết kiệm chi phí.

- Kiểm tra, đánh giá kỹ về điều kiện địa hình, địa chất, chế độ thủy lực khu vực tiêu năng và hạ lưu sân sau tràn, làm thí nghiệm mô hình thủy lực (nếu cần) để có giải pháp xử lý tối ưu đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du.

- Kiểm tra, đánh giá kỹ chất lượng cống lấy nước 5 cửa bờ trái để lựa chọn giải pháp sửa chữa, nâng cấp hoặc làm mới cho phù hợp đảm bảo tối ưu về kinh tế, kỹ thuật và thuận lợi trong khai thác, vận hành; có giải pháp cấp nước cho trạm bơm Núi Di khi hoành triệt âu thuyền.

- Nghiên cứu biện pháp thi công phù hợp với chế độ thủy văn, dòng chảy và kế hoạch sử dụng nước của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Liên Sơn để bảo đảm tiến độ, an toàn công trình và hạn chế tối đa ảnh hưởng tới sản xuất, dân sinh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

a) Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi 2

- Hoàn chỉnh hồ sơ Báo cáo Nghiên cứu khả thi theo nội dung được phê duyệt tại Quyết định này; chuyển giao tài liệu có liên quan trong giai đoạn chuẩn bị dự án cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Phúc để thực hiện các bước tiếp theo;

- Lập hồ sơ nghiệm thu, trình duyệt quyết toán và lưu trữ hồ sơ giai đoạn chuẩn bị dự án theo đúng các quy định hiện hành.

b) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Phúc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ đầu tư, chịu trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

c) Cục Thủy lợi là cơ quan chuyên môn về xây dựng, đơn vị đầu mối thẩm định, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành

d) Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm xử lý các công việc liên quan đến quá trình thực hiện dự án theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thủy lợi, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 2, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Phúc và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BT. Lê Minh Hoan (để b/c);
- UBND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Vụ KH, Vụ TC;
- Lưu: VT, TL. (15b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp